

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM THÀNH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2018/HSST

Ngày: 25/7/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH - TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Xuân Tím và ông Ngô Văn Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thị Loan, Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn thị Thu, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2018, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 36/2018/HSST ngày 05 tháng 7 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36a/2018/QĐXXST-HS ngày 12/7/2018, đối với bị cáo **Trần Văn M**, sinh năm 1988 tại huyện K, tỉnh Hải Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và trú quán: Thôn B, xã N, huyện K, tỉnh Hải Dương; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Trần Khánh M và bà Nguyễn Thị K; có vợ là Vũ Thị N; bị cáo có hai con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/6/2018, chuyển tạm giam từ ngày 13/6/2018 tại trại tạm giam Kim Chi, Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt.

Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thị trấn P, huyện K, tỉnh Hải Dương.

2. Anh Phạm Văn T, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn P, xã K, huyện K, Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 11/6/2018, M một mình đi xe buýt từ nhà về hướng huyện An Dương – thành phố Hải Phòng để mua ma túy đá về sử dụng

(M không nhớ đặc điểm, biển số xe). Khi xuống xe buýt tại khu vực xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương, M tiếp tục đi xe ôm của một người đàn ông không quen biết chở đến khu vực gần QL 10 thuộc huyện A, thành phố H (M không biết cụ thể địa chỉ), M xuống xe và đi bộ thì thấy một người đàn ông là mặt đang đi một mình lang thang. Do bản thân nghiện ma túy đá nên M phát hiện người đàn ông này có thể bán ma túy. M lại gần và hỏi “*có bán ma túy đá không?*” mục đích là hỏi người này có bán chất ma túy đá không. Người đàn ông bảo “*Có*”. M bảo: “*bán cho tôi một trăm nghìn đồng*” rồi đưa cho người này tờ 100.000 đồng. Người đàn ông cầm tiền và đưa cho M một gói nilon hình chữ nhật trong suốt bên trong chứa chất ma túy đá dạng tinh thể màu trắng. M biết đó là ma túy đá, M cầm gói ma túy đá này tại lòng bàn tay phải. M tiếp tục đi xe ôm của một người đàn ông lạ mặt khác về đến xã T, huyện K rồi tiếp tục đi xe buýt về xã N, huyện K. Khi đến khu vực cầu S thuộc địa phận thôn P, xã K, huyện K thì xuống xe, đi bộ về nhà. Khi M vừa xuống xe đi bộ thì bị lực lượng Công an huyện Kim Thành phối hợp cùng Công an xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương bắt quả tang. M tự giao nộp gói nilon trong suốt kích thước 1,5cm x 1cm bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng đang cầm trong lòng bàn tay phải, M khai là ma túy đá do M mua về mục đích sử dụng cho bản thân.

Kết luận giám định số 404/KLGD-PC 54 ngày 13/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất rắn (Dạng tinh thể) màu trắng ghi thu của Trần Văn M gửi giám định có trọng lượng 0,450 gam, là loại Methamphetamine.

Methamphetamine nằm trong Danh mục II, STT: 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ.

Quá trình điều tra, Trần Văn M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, Kết luận giám định, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số 30/VKSKT ngày 04/7/2018, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố Trần Văn M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận như quá trình điều tra và xác định Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn M từ 14 đến 17 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt 11/6/2018.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy là mẫu vật hoàn lại sau giám định chứa trong 01(Một) phong bì thư số 404/KLGD-PC54 được niêm phong dấu của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo và các chứng cứ xác định tội:

Hồi 13 giờ 40 phút ngày 11/6/2018, tại khu vực cầu Sái, thuộc địa phận thôn Phù Tải 1, xã Kim Đính, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương, Công an huyện Kim Thành phối hợp cùng Công an xã K, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương bắt quả tang Trần Văn M đang đi bộ trên cầu có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu trong lòng bàn tay phải M đang cầm 01 túi nilon màu trắng kích thước 1,5cmx1cm bên trong chứa tinh thể màu trắng, M khai là ma túy đá do M mua về mục đích sử dụng cho bản thân.

[3] *Về định khung:* Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, căn cứ kết luận giám định số 404/KLGD-PC 54 ngày 13/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất rắn (Dạng tinh thể) màu trắng ghi thu của Trần Văn M gửi giám định có trọng lượng 0,450 gam, là loại Methamphetamine. Methamphetamine nằm trong Danh mục II, STT: 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ. Mục đích bị cáo mua ma túy để sử dụng. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố và xét xử bị cáo Trần Văn M về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm, bị pháp luật cấm nhưng vẫn cố ý phạm tội. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước ở tất cả các khâu của quá trình quản lý các chất ma túy và trật tự an toàn xã hội mà còn gây hoang mang cho quần chúng nhân dân, là một trong những nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác làm ảnh hưởng không tốt đến an ninh trật tự tại địa phương nên cần phải có hình phạt nghiêm khắc phù hợp với hành vi của bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và răn đe phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền sung quỹ Nhà nước, song xét hoàn cảnh bị cáo là lao động tự do, không có nghề nghiệp ổn định và thu nhập nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Xác định số ma túy là mẫu vật hoàn lại sau giám định được đựng trong 01 (Một) phong bì niêm phong số 404/KLGD-PC 54 ngày 13/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hải Dương, là vật chứng của vụ án, vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành. Do vậy, cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

* Về nguồn gốc số ma túy trên, bị cáo khai mua của một người không rõ tên, tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không xác minh làm rõ được, do vậy không có căn cứ để xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo M bị tuyên bố phạm tội nên phải chịu án phí sơ thẩm hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn M phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2/ Về điều luật áp dụng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

3/ Về hình phạt:

- *Hình phạt chính:*

Xử phạt bị cáo Trần Văn M 14(*Mười bốn*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/6/2018.

- *Hình phạt bổ sung:*

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

4/ Xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy là mẫu vật hoàn lại sau giám định chứa trong 01(Một) phong bì thư số 404/KLGĐ-PC54 được niêm phong dấu của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập hồi 08 giờ 00 phút ngày 10 tháng 7 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương).

5/ Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Văn M phải chịu 200.000đồng án phí sơ thẩm hình sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT, Công an huyện Kim Thành;
- Cơ quan THAHS, Công an huyện Kim Thành;
- Trại tạm giam Kim Chi;
- Chi cục THADS huyện Kim Thành;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, hồ sơ thi hành án hình sự, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Trung